

Bản án số: **59/2019/HS-PT**
Ngày 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 225/2018/HSPT ngày 14/12/2018 đối với các bị cáo Phạm Văn C, Châu Nhuận P, Ngô Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. PHẠM VĂN C, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1992 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện HV, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (s) và bà Hồ Thị B (s); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 08/4/2015, bị TAND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; Nhân thân: Ngày 07/9/2010, bị Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2017. (có mặt)

2. CHÂU NHUẬN P (Tên gọi khác: **Quay**), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1996 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: số 84 đường H, quận C, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu N (s) và bà Võ Thị Á (s); có vợ là Trần Thị Ngọc T và 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; Tiền sự: Ngày 10/11/2017, bị Công an huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Tháng 12/2015, bị Công an phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2017. (có mặt)

3. NGÔ VĂN Đ (Tên gọi khác: Can), sinh ngày 30 tháng 11 năm 1990 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: H84/62 kiệt 408 đường H, tổ 32, phường B, quận H, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hoài B (s) và bà Bùi Thị T (s); có vợ là Hồ Thị Bích T và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 11/10/2016, bị Công an quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ đồ chơi nguy hiểm và sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 15/9/2017, bị Công an phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 07/12/2007, bị TAND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội "*Cướp tài sản*"; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Trong vụ án, còn có bị cáo Phạm P nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/11/2017 Lê Nguyễn Minh T gặp Phạm Văn C nhờ lấy một tài khoản cá độ bóng đá qua mạng Internet để chơi cá độ bóng đá, C đồng ý. Thông qua mối quan hệ quen biết C có được một tài khoản cá độ bóng đá có tên miền là XX.T1.08 của trang mạng cá độ Bong88.com trên mạng Internet và mật mã truy cập. Sau khi có được tài khoản và mật khẩu, C điện thoại cho T để thỏa thuận việc giao lại tài khoản cá độ bóng đá này cho T và C tự ý nâng giá quy đổi tiền ảo có trong tài khoản cá độ bóng đá này thành tiền Việt Nam đồng cao hơn quy định của người đã cung cấp tài khoản cá độ này cho C nhằm mục đích kiếm lời khi giao lại tài khoản cá độ cho T chơi mà T thua độ rồi C dùng điện thoại gửi tin nhắn chuyển giao tài khoản cá độ bóng đá vào số điện thoại của T; sau đó C rủ Phạm P cùng chung tiền để theo với nhà cái để cá độ với T thông qua tài khoản cá độ nêu trên. Sau khi nhận được tài khoản và mật khẩu cá độ này, T rủ Dương Đỗ Trần H (SN 1981, trú tổ 104, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) cùng sử dụng tài khoản này để cá độ. Trong thời gian từ ngày 10/11/2017 đến ngày 14/11/2017, T và H đã nhiều lần cá độ thắng nên C, P và nhà cái đã trả cho T tổng số tiền hơn 80.000.000đ (trong đó, C và P mỗi người đã chung 11.000.000đ, số tiền còn lại C nhận của một người thanh niên tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) do nhà cái cử đến giao để C chi trả cho T).

Sáng ngày 15/11/2017, C nhận thông tin từ phía nhà cái rằng có người đã sử dụng tài khoản cá độ bóng đá C giao cho T để chơi gian dối nên mới thắng độ. Nghe vậy, C nói cho P, Ngô Văn Đ và Châu Nhuận P biết việc này. Chiều ngày 15/11/2017, C gọi điện yêu cầu T đến quán cà phê TL (số 694 đường A, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) để nói chuyện, T đồng ý. Cùng lúc này, C rủ Đ và P cùng đi đến quán cà phê TL để gặp T hỏi rõ có hay không việc T chơi gian dối trong khi sử dụng tài khoản cá độ

bóng đá mà C đã giao cho T để thắng độ, Đ và P đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS 43C1-604... chở C và Đ đến điểm hẹn. Đến nơi, C, Đ và P nhìn thấy T, H và Khôi (bạn của C, chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi chung một bàn trong quán nên cả nhóm đi đến chỗ T đang ngồi. Tại đây, C hỏi T ai là người đã sử dụng tài khoản C cung cấp cho T để cá độ bóng đá và có gian dối để thắng độ hay không. T không thừa nhận đã gian dối trong cá độ bóng đá nên bị C và Đ dùng tay, vỏ chai, ghế đánh vào vùng đầu, tay, lưng; T bỏ chạy, trốn vào một tiệm làm nhôm kính gần đó. C, Đ, P đuổi theo và tìm thấy T; C, P tiếp tục dùng tay, chân đánh T để buộc T phải thừa nhận đã chơi gian dối trong việc cá độ. Do bị đánh, T phải thừa nhận với C đã chơi gian dối trong việc cá độ và người trực tiếp sử dụng tài khoản cá độ mà C giao cho T để chơi gian dối là H. Nghe T nói vậy, C nói với T lên xe để quay lại quán cà phê TL gặp H nói rõ việc có phải H là người đã chơi gian dối mới thắng độ hay không, T đồng ý và tự nguyện lên xe. Đ điều khiển xe mô tô 43C1-604... chở T và C (T ngồi giữa) đến gặp H. Khi vừa đến phía trước quán cà phê TL (cả 03 chưa xuống xe) thì Đ và C nhìn thấy H điều khiển xe ô tô đi lên hướng KCN Hòa Khánh nên C yêu cầu Đ đuổi theo. Khi đi đến phía trước Công ty thép DANA Ý, KCN Hòa Khánh, vì không đuổi kịp H nên C yêu cầu Đ dừng xe lại. Tại đây, C và Đ tiếp tục dùng tay, chân; Đ dùng một đoạn dây đánh T gây thương tích và buộc T phải chấp nhận trả lại toàn bộ số tiền mà C đã chung độ cho T trước đây, thời gian trả lại là vào chiều ngày 16/11/2017. Do bị đánh và hoảng sợ nên T đã đồng ý trả lại số tiền này cho C vào chiều ngày 16/11/2017. Cùng lúc này, P và một thanh niên tên Ngọc (chưa rõ lai lịch) vừa đi đến nơi nên chứng kiến toàn bộ vụ việc (P và Ngọc không tham gia đánh T). Sau đó, cả nhóm của C bỏ T lại đây rồi ra về, một lúc sau H đến chở T đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 17. Sáng ngày 16/11/2017, T đến Công an huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng trình báo sự việc.

Khoảng 16h00' ngày 16/11/2017, C tiếp tục gọi điện và nhắn tin cho T yêu cầu trả tiền, T đồng ý và hẹn đến quán cà phê AS, tại số 07 đường N, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để trả tiền. C điện thoại thông báo và rủ P đến quán cà phê AS để lấy tiền, P đồng ý và nói C đến đón P tại nhà vợ P rồi P chuẩn bị một cây baton bằng kim loại (loại baton sắt, 03 khúc nối liền) cất giấu vào trong người trước khi đi; C điện thoại cho P yêu cầu đến quán cà phê AS để lấy tiền của T. Sau đó, C nhờ Phạm Văn D (SN 25/7/1995, là em ruột C) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS 43K1-008... chở C và P đến quán cà phê AS (đến nơi, D bỏ đi làm việc riêng của mình, không vào quán cùng với C và P); Phát đi xe mô tô 43C1-604... đến điểm hẹn. Đến nơi, C, P, P thấy chỉ có một mình T, C hỏi T chuẩn bị đủ tiền chưa, T trả lời mới chuẩn bị được có 50.000.000đ (thực tế Thịnh chỉ có 15.000.000đ) rồi T đưa gói tiền 15.000.000đ cho C, C cầm lấy gói tiền kiểm tra thấy ít nên C và P yêu cầu T điện thoại cho gia đình mượn thêm tiền để giao đủ số tiền 80.000.000đ cho C và P. T điện thoại cho người thân để mượn tiền trả cho C và P thì cùng lúc này lực lượng Công an Phòng Cảnh sát Hình sự (PC45) Công an TP. Đà Nẵng bắt quả tang.

Tại Bản án sơ thẩm số 99/2018/HSST ngày 09/11/2018 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Cường, Phạm Phú và Châu Nhuận Phát.

+ Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn C 27 (hai mươi bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/11/2017.

+ Xử phạt: bị cáo **Châu Nhuận P 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/11/2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo **Ngô Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm P nhưng bị cáo Phú không có đơn kháng cáo, không bị kháng nghị, phần xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 19/11/2018, bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 27 tháng tù Tòa sơ thẩm xử là nặng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/11/2018, bị cáo Châu Nhuận P có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 18 tháng tù Tòa sơ thẩm xử là nặng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/11/2018, bị cáo Ngô Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 18 tháng tù Tòa sơ thẩm xử là nặng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo P và Đ thừa nhận hành vi và tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; các bị cáo cho rằng mức án Tòa sơ thẩm xử là nặng, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo C xin rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Đơn kháng cáo của các bị cáo Cường, Phát và Đông là hợp lệ nên đề nghị xem xét.

+ Về nội dung kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất mức độ vai trò phạm tội của từng bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; tuy bị cáo Đông có tình tiết mới gia đình có công với cách mạng nhưng mức án trên là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo Cường rút đơn tại phiên tòa nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xuất phát từ việc nghi ngờ Lê Nguyễn Minh T có hành vi gian dối trong việc sử dụng mạng cá độ bóng đá trên Internet do Phạm Văn C giao để thắng độ số tiền 80.000.000 đồng. Phạm Văn C đã rủ rê và lôi kéo thêm Phạm P, Châu Nhuận P, Ngô Văn Đ đi tìm Lê Nguyễn Minh T để yêu cầu T trả lại tiền. Ngày 15/11/2017 các bị cáo C, P và Đ đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực, dùng vũ lực đánh anh Lê Nguyễn Minh T, uy hiếp tinh thần của anh T để buộc anh T phải thừa nhận có gian dối trong việc cá độ bóng đá để thắng độ số tiền 80.000.000 đồng và buộc anh T phải trả lại số tiền này; do lo sợ nên anh T phải đồng ý trả số tiền trên vào ngày 16/11/2017.

Chiều ngày 16/11/2017, Phạm Văn C tiếp tục gọi điện thoại và nhắn tin yêu cầu anh T phải giao tiền, anh T đồng ý và hẹn giao tiền tại quán cà phê AS, tại số 07 đường N, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng; C tiếp tục gọi điện thoại rủ Phạm P, Châu Nhuận P đến điểm hẹn để lấy tiền và nhờ Phạm Văn D (em của bị cáo C) chở đến điểm hẹn. Tại đây các bị cáo C, P và P đã chiếm đoạt được của anh Lê Nguyễn Minh T số tiền là 15.000.000 đồng thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Với hành vi trên, các bị cáo C, P, P và Đ đã bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P và Đ cũng đã thừa nhận hành vi và tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là không oan.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo P và Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Hiến pháp và pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Văn C: Tại phiên tòa phúc thẩm rút đơn kháng cáo, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ Điều 342 và 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo

- Đối với bị cáo Châu Nhuận P: Xét trong vụ án này bị cáo không có liên quan gì đến việc cá độ bóng đá giữa bị cáo C với bị hại T, nhưng khi được C rủ đã tham gia với vai trò giúp sức tích cực, có đánh và uy hiếp bị hại; tham gia cả vào ngày 15/11 và ngày 16/11/2017 khi C thực tế chiếm đoạt tiền của bị hại; bị cáo có nhân thân xấu có tiền sự về hành vi sử dụng ma túy; các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của bị cáo; sau khi xử sơ thẩm bị cáo không có

tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ y án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với bị cáo Ngô Văn Đ: cũng không liên quan gì đến việc cá độ giữa bị cáo Cường với bị hại T, nhưng khi được C rủ rê bị cáo cũng đã tham gia đe dọa và đánh bị hại để tạo điều kiện cho đồng bọn buộc bị hại nhận nợ vào ngày 15/11/2017 và hứa trả nợ vào ngày 16/11/2017; tuy bị cáo không tham gia và không có mặt khi bị cáo C chiếm đoạt được của bị hại số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 16/11/2017 nhưng đây là vụ án đồng phạm, tội phạm các bị cáo thực hiện có cấu thành thành hình thức nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với đồng bọn về hành vi và hậu quả thực tế đã xảy ra. Tuy nhiên, xét trong vụ án này, bị cáo Đ chỉ giữ vai trò giúp sức không đáng kể, chỉ cùng đồng bọn uy hiếp bị hại vào ngày 15/11/2017, không trực tiếp tham gia cùng đồng bọn cưỡng đoạt tiền của bị hại vào ngày 16/11/2017 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm phân hóa vai trò phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án bằng với bị cáo P là chưa phù hợp; quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải; sau xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện gia đình có người thân bà có nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, đây là tình tiết mới cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo C và Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; riêng bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 342, Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Văn C, bản án sơ thẩm có hiệu lực đối với bị cáo.

2/ Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Nhuận P.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Châu Nhuận P 18 (Mười tám) tháng tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2017.

3/ Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Đ.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Ngô Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4/ Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C và Ngô Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Châu Nhuận P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

5/ Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng (PV27);
- CQ THAHS – CA Q Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an Q Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân Q Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Sở tư pháp Tp. Đà Nẵng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long